

Số: 01/2014/QĐ-UBND

Bà Rịa, ngày 10 tháng 01 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỨC TRỢ CẤP KHÓ KHĂN CHO NGƯỜI NGỪNG HƯỞNG TRỢ CẤP MẤT SỨC LAO ĐỘNG HÀNG THÁNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 4, QUYẾT ĐỊNH SỐ 91/2000/QĐ-TTg NGÀY 04 THÁNG 8 NĂM 2000 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;*

*Căn cứ Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình liên sở số 431/TTr-LS.LĐTBXH-TC ngày 05 tháng 12 năm 2013 về việc nâng mức trợ cấp khó khăn cho người ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng thuộc đối tượng quy định tại Điều 4, Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay quy định mức trợ cấp khó khăn đang thực hiện tại tỉnh từ 180.000 đ/người/tháng lên 270.000 đ/người/tháng cho người ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng thuộc đối tượng quy định tại Điều 4, Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp khó khăn sử dụng từ nguồn chi đảm bảo xã hội hàng năm do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

**Điều 2.**

- Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

- Quyết định này thay thế Quyết định số 31/2010/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc nâng mức trợ cấp khó khăn cho người ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng không thuộc đối tượng quy định tại Điều 1, Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Thời gian áp dụng mức trợ cấp mới kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đối tượng được thụ hưởng chế độ trợ cấp căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Dũng**

